

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RIA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 08/2022/HSST

Ngày: 18 - 01 - 2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Công Danh.

2/ Ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 02/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS ngày 14/06/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 28/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/HSST-QĐ ngày 28/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/HSST-QĐ ngày 27/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/HSST-QĐ ngày 27/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 37B/2021/HSST-QĐ ngày 27/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/HSST-QĐ ngày 09/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/HSST-QĐ ngày 01/12/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 37/2021/TB-TA ngày 30/12/2021, đối với bị cáo:

PHẠM NGỌC K, sinh ngày 08/7/2003, tại Phú Yên. HKTT: ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nơi ở: ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1982 và bà Thái Thị P, sinh năm 1985. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 462/2021/HSST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt Phạm Ngọc K 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Trong vụ án này bị cáo tại ngoại. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/8/2021 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan CSĐT công an Thành phố Thủ Đức, thành

phố Hồ Chí Minh trong một vụ án khác. (Bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị hại:** Anh Bùi Văn X, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: 285 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường B, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Nhật D, sinh năm 1998; Địa chỉ: 277C/8 khu vực 2, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Anh Cao Hoàng Anh D, sinh năm 1986; Địa chỉ: 214/1 Hoàng Hoa T, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc K và anh Bùi Văn X là bạn bè với nhau. Vào ngày 31/12/2020, anh X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vairio, biển số 78H1-414.55 (là tài sản của anh X) chở K đến phòng trọ của anh M (bạn của anh X) ở thị trấn L, huyện Long Điền để chơi và ngủ lại. Đến sáng ngày 01/01/2021, anh M dậy đi làm, còn anh X đi vào nhà vệ sinh. Lúc này do cần tiền để trả nợ nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của anh X để bán lấy tiền. Thực hiện ý định, K giả vờ hỏi mượn xe của anh X để đi mua đồ, anh X tưởng thật nên đồng ý cho K mượn (chìa khóa xe cắm sẵn trên xe). Do tối hôm trước K nhìn thấy anh X để giấy chứng nhận đăng ký xe trong túi áo khoác của anh X được treo trong phòng trọ nên K đi đến lấy giấy chứng nhận đăng ký xe rồi lấy xe chạy đi. Sau khi lấy được xe, K điều khiển xe chạy lên thành phố Hồ Chí Minh đến tiệm cầm đồ “K” thuộc phường B, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Xuân Đ làm quản lý bán được số tiền 24.000.000đồng (khi mua xe anh Đ không biết xe do K chiếm đoạt của người khác). Sau khi bán được xe, K bỏ đi về quê tại tỉnh Phú Yên và trả nợ hết số tiền 20.000.000đồng, còn lại 4.000.000đồng K đã tiêu xài hết.

Sau khi bị K chiếm đoạt xe, anh X nhiều lần liên lạc với K nhưng không được. Đến ngày 15/01/2021, anh X phát hiện K đang ở tỉnh Phú Yên nên đã giữ K lại và báo cho gia đình K là ông Phạm Văn L (cha của K) đưa K đến công an huyện Long Điền trình báo vụ việc.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc K đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Xuân Đ, sau khi mua chiếc xe mô tô trên anh Đ đã đăng lên mạng xã hội và bán cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 26.000.000đồng. sau đó anh Cao Hoàng Anh D đã mua chiếc xe trên của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội với số tiền 42.000.000đồng, toàn bộ thủ tục đứng tên hồ sơ xe anh D để cho vợ là chị Bùi Thị Tuyết T đứng trên. Sau đó, anh D và chị T đã bán chiếc xe mô tô trên lại cho anh Nguyễn Nhật D với giá 42.000.000đồng. Anh D để vợ là chị Nguyễn Gia L đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện nay, chiếc xe mô tô biển số 78H1-414.55 đã được chị L đăng ký mới với biển số 65B2-598.46.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 xe mô tô biển số 65B2-598.46, nhãn hiệu Honda, loại xe Vario 150, số khung: 411XKK544089, số máy: KF41E1544565, do anh Nguyễn Nhật D giao nộp. Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã trao trả lại xe mô tô trên cho anh Bùi Văn X là chủ sở hữu.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận: 01 xe mô tô biển số 78H1-414.55 nhãn hiệu Honda loại xe Vario 150, số khung: 411XKK544089, số máy: KF41E1544565 đã qua sử dụng, trị giá 46.325.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Bùi Văn X đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm. Anh Cao Hoàng Anh D đã trả lại số tiền mà anh Nguyễn Nhật D bỏ ra để mua chiếc xe mô tô trên của anh D với số tiền 45.000.000đồng (bao gồm tiền bán xe là 42.000.000đồng và chi phí làm hồ sơ sang tên là 3.000.000đồng), anh D đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm. Anh Cao Hoàng Anh D yêu cầu được bồi thường lại số tiền 40.000.000đồng mà anh đã bỏ ra để mua chiếc xe mô tô trên.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSLĐ ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Phạm Ngọc K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS 2015. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Khỏi từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 462/2021/HSST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Phạm Ngọc K phải bồi thường cho anh Cao Hoàng Anh D số tiền 40.000.000đồng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Phạm Ngọc K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào ngày 01/01/2021, Phạm Ngọc K đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nói dối giả vờ hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, biển số 78H1-414.55 trị giá 46.325.000đồng của anh Bùi Văn X tại phòng trọ của anh M (bạn của anh X) thuộc thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để đi mua đồ, sau đó K đem xe cùng giấy tờ xe đi bán ở tiệm cầm đồ “K” ở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Xuân Đ làm quản lý với số tiền 24.000.000đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo còn là người có nhân thân xấu, ngày 15/11/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tại thành khẩn khai báo; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức được đầy đủ mức độ nghiêm trọng do hành vi của mình gây ra, do vậy cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để có một mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 15/11/2021, bị cáo Phạm Ngọc K bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 462/2021/HSST ngày 15/11/2021 và Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 65B2-598.46, nhãn hiệu Honda, loại xe Vario 150, số khung: 411XKK544089, số máy: KF41E1544565, do anh Nguyễn Nhật D giao nộp. Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã trao trả lại xe mô tô trên cho anh Bùi Văn X là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: anh Bùi Văn X đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm. Anh Cao Hoàng Anh D đã trả lại số tiền mà anh Nguyễn Nhật D bỏ ra để mua chiếc xe mô tô trên của anh D với số tiền 45.000.000đồng (bao gồm tiền bán xe là 42.000.000đồng và chi phí làm hồ sơ sang tên là 3.000.000đồng), anh D đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm. Anh Cao Hoàng Anh D yêu cầu được bồi thường lại số tiền 40.000.000đồng mà anh đã bỏ ra để mua chiếc xe mô tô trên. Bị cáo K đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

Đối với Nguyễn Xuân Đ, Cao Hoàng Anh D, Nguyễn Nhật D không biết chiếc xe mô tô biển số 78H1-414.55 là do phạm tội mà có nên mới đồng ý mua, bán. Do đó, không có đủ sơ sở xử lý đối với Đ, D, D về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Phạm Ngọc K 20 (Hai mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 462/2021/HSST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ

Đức, thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo Phạm Ngọc K phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Phạm Ngọc K phải bồi thường cho anh Cao Hoàng Anh D số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Án phí: bị cáo Phạm Ngọc K phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/01/2022, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THA dân sự H. Long Điền;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BR-VT;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BR-VT;
- TAND. TP Thủ Đức;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Phương

